

ĐỀ THI HỌC KÌ II CHƯƠNG TRÌNH MỚI – ĐỀ SỐ 6**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 6****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM** **Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ học kì II của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên – Cánh diều
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Khoa học tự nhiên
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dần trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Khoa học tự nhiên

Đáp án và lời giải chi tiết

1	2	3	4	5	6	7
C	B	D	D	A	B	D
8	9	10	11	12	13	14
C	D	C	A	A	A	D
15	16	17	18	19	20	21
D	C	A	D	C	C	D
22	23	24	25	26	27	28
C	B	B	D	A	C	D

Phần 1. Trắc nghiệm (7 điểm)**Câu 1:** Hành tinh nào không nằm trong hệ Mặt Trời

- A. Thiên Vương tinh
- B. Hải Vương tinh
- C. Diêm Vương tinh
- D. Thổ tinh

Phương pháp giải

Diêm Vương tinh không nằm trong hệ Mặt Trời từ năm 2006

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 2: Hệ thống sao gồm nhiều loại sao và tinh vân được gọi là gì?

- A. Hệ Mặt Trời
- B. Thiên Hà
- C. Ngân Hà
- D. Thái Dương hệ

Phương pháp giải

Hệ thống sao gồm nhiều loại sao và tinh vân được gọi là Thiên Hà

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 3: Hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng thay đổi một cách tuần hoàn vì sao?

- A. Trái Đất quay quanh Mặt Trời
- B. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất
- C. Ở mỗi thời điểm, phần bề mặt Mặt Trăng hướng về Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng có diện tích khác nhau
- D. Cả B và C

Phương pháp giải

Hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng thay đổi một cách tuần hoàn vì

- Mặt Trăng quay quanh Trái Đất
- Ở mỗi thời điểm, phần bề mặt Mặt Trăng hướng về Trái Đất được Mặt Trời chiếu sáng có diện tích khác nhau

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 4: Có những ngày ta không nhìn thấy trăng vì sao?

- A. Mặt Trăng không phản xạ ánh sáng Mặt Trời
- B. Mặt Trăng bị che khuất bởi Mặt Trời
- C. Toàn bộ Mặt Trăng được Mặt Trời chiếu sáng
- D. Mặt Trăng ở khoảng giữa Trái Đất và Mặt Trời

Phương pháp giải

Có những ngày ta không nhìn thấy trăng vì Mặt Trăng ở khoảng giữa Trái Đất và Mặt Trời

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 5: Hàng ngày, chúng ta vẫn nhìn thấy chuyển động nào?

- A. Mặt Trời mọc ở đằng Đông lặn ở đằng Tây
- B. Trái Đất quay quanh trục của nó
- C. Trái Đất quay quanh Mặt Trời
- D. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất

Phương pháp giải

Hàng ngày, chúng ta vẫn nhìn thấy chuyển động Mặt Trời mọc ở đằng Đông lặn ở đằng Tây

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 6: Vì sao Mặt Trời chỉ chiếu sáng được một nửa của Trái Đất?

- A. Vì Trái Đất luôn quay quanh trục của nó
- B. Vì Trái Đất có dạng hình cầu
- C. Vì Trái Đất không ở vị trí trung tâm trong hệ Mặt Trời
- D. Vì có Mặt Trăng quay quanh Trái Đất nên có thời điểm Mặt Trăng che lấp Trái Đất

Phương pháp giải

Mặt Trời chỉ chiếu sáng được một nửa của Trái Đất vì Trái Đất có dạng hình cầu

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 7: Trong các dụng cụ và thiết bị điện sau đây, thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành cơ năng?

- A. Nồi cơm điện
- B. Bàn là điện
- C. Tivi
- D. Máy bơm nước

Phương pháp giải

Máy bơm nước chủ yếu biến đổi điện năng thành cơ năng

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 8: Biện pháp nào sau đây là tiết kiệm năng lượng?

- A. Để các thực phẩm có nhiệt độ cao vào tủ lạnh
- B. Để điều hòa ở mức dưới 20°C
- C. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng
- D. Bật lò vi sóng trong phòng có máy lạnh

Phương pháp giải

Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng là tiết kiệm năng lượng

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 9: Trong các vật chất sau đây, vật chất nào đều có nhiệt năng?

- A. Bóng đèn đang sáng, pin, thức ăn đã nấu chín
- B. Lò sưởi đang hoạt động, Mặt Trời, lò xo dãn
- C. gas, pin Mặt Trời, tia sét
- D. Mặt Trời, tia sét, lò sưởi đang hoạt động

Phương pháp giải

Mặt Trời, tia sét, lò sưởi đang hoạt động có nhiệt năng

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 10: Vật liệu nào sau đây không phải là nhiên liệu?

- A. Xăng
- B. Dầu
- C. Nước
- D. Than

Phương pháp giải

Nước không phải là nhiên liệu

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 11: Lực ma sát xuất hiện ở vị trí nào?

- A. bề mặt tiếp xúc giữa hai vật và cản trở chuyển động của vật
- B. trên bề mặt vật và cản trở chuyển động của vật

- C. bề mặt tiếp xúc giữa hai vật và thúc đẩy chuyển động của vật
- D. trên bề mặt vật và thúc đẩy chuyển động của vật.

Phương pháp giải

Lực ma sát xuất hiện ở bề mặt tiếp xúc giữa hai vật và cản trở chuyển động của vật

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 12: Lực ma sát nghỉ xuất hiện trong trường hợp nào?

- A. Chiếc ô tô đang đứng yên ở mặt đường dốc nghiêng
- B. Quả bóng lăn trên sân bóng
- C. Vận động viên đang trượt trên tuyết
- D. Xe đạp đang đi trên đường

Phương pháp giải

Chiếc ô tô đang đứng yên ở mặt đường dốc nghiêng xuất hiện Lực ma sát nghỉ

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 13: Để đo lực người ta sử dụng dụng cụ nào?

- A. Lực kế
- B. Nhiệt kế
- C. Tốc kế
- D. Đồng hồ

Phương pháp giải

Để đo lực người ta sử dụng dụng cụ Lực kế

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 14: Treo vật vào đầu một lực kế lò xo. Khi vật cân bằng, số chỉ của lực kế là 4N. Điều này cho biết ý nghĩa gì?

- A. khối lượng của vật bằng 20g
- B. khối lượng của vật bằng 40g
- C. khối lượng của vật bằng 200g
- D. khối lượng của vật bằng 400g

Phương pháp giải

Khi vật cân bằng, số chỉ của lực kế là 4N. Điều này cho biết khối lượng của vật bằng 400g

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 15: Vật chất di truyền của một virus là

- A. ARN và ADN.
- B. ARN và gai glycoprotein.
- C. ADN hoặc gai glycoprotein.
- D. ADN hoặc ARN.

Phương pháp giải

Vật chất di truyền của một virus là ADN hoặc ARN.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 16: Trong số các tác hại sau, tác hại nào không phải do nấm gây ra?

- A. Gây bệnh nấm da ở động vật.
- B. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng
- C. Gây bệnh viêm gan B ở người.
- D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

Phương pháp giải

Trong số các tác hại trên, tác hại không phải do nấm gây ra là gây bệnh viêm gan B ở người. Bệnh viêm gan B ở người là do virus gây ra.

Lời giải chi tiết

Đáp án C.

Câu 17: Động vật ở vùng lạnh thường có hiện tượng ngủ đông, điều đó có ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng
- B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt
- C. Giúp lẩn tránh kẻ thù
- D. Tránh mất nước cho cơ thể

Phương pháp giải

Động vật ở vùng lạnh thường có hiện tượng ngủ đông, điều đó có ý nghĩa giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 18: Hoạt động nào sử dụng năng lượng hiệu quả?

- A. Để máy tính ở chế độ chờ khi không sử dụng
- B. Để thức ăn còn nóng vào tủ lạnh
- C. Sử dụng bóng đèn dây tóc thay cho đèn led
- D. Sử dụng máy giặt khi đủ lượng quần áo để giặt

Phương pháp giải

Sử dụng máy giặt khi đủ lượng quần áo để giặt là sử dụng năng lượng hiệu quả

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 19: Đà điểu không biết bay nhưng vẫn được xếp vào lớp Chim vì?

- A. đẻ trứng
- B. hô hấp bằng phổi
- C. lông vũ bao phủ cơ thể, đi bằng 2 chân
- D. sống trên cạn

Phương pháp giải

Đà điểu không biết bay nhưng vẫn được xếp vào lớp Chim vì có lông vũ bao phủ cơ thể, đi bằng 2 chân.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 20: Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về da của ếch?

- A. Da phủ vảy xương
- B. Da có vảy sừng
- C. Da trần, ẩm ướt
- D. Da có lông mao bao phủ

Phương pháp giải

Đặc điểm đúng khi nói về da của ếch là: Da trần, ẩm ướt

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 21: Sao chổi là gì?

- A. vệ tinh
- B. hành tinh
- C. ngôi sao
- D. tiểu hành tinh

Phương pháp giải

Sao chổi là tiểu hành tinh

Lời giải chi tiết

Đáp án D

Câu 22: Nội dung nào dưới đây là đúng khi nói về nguyên Sinh vật?

- A. Nguyên Sinh vật là nhóm Sinh vật đa bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.
- B. Nguyên Sinh vật là nhóm động vật đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi.
- C. Hầu hết nguyên Sinh vật là cơ thể đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi. Một số có cấu tạo đa bào, kích thước lớn, có thể nhìn thấy bằng mắt thường.
- D. Hầu hết nguyên Sinh vật là cơ thể đa bào, nhân thực, kích thước lớn, có thể nhìn thấy rất rõ bằng mắt thường.

Phương pháp giải

Nội dung đúng khi nói về nguyên Sinh vật là: hầu hết nguyên Sinh vật là cơ thể đơn bào, nhân thực, có kích thước hiển vi. Một số có cấu tạo đa bào, kích thước lớn, có thể nhìn thấy bằng mắt thường.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 23: Khi quạt điện hoạt động thì có sự chuyển hóa:

- A. Cơ năng thành điện năng.
- B. Điện năng thành cơ năng.
- C. Điện năng thành hóa năng.
- D. Nhiệt năng thành điện năng.

Phương pháp giải

Khi quạt điện hoạt động thì có sự chuyển hóa điện năng thành cơ năng.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 24: Động vật nào sau đây thuộc lớp Thú?

- A. Chim cánh cụt
- B. Dơi
- C. Chim đà điểu
- D. Cá sấu

Phương pháp giải

Động vật thuộc lớp Thú là dơi.

Lời giải chi tiết

Đáp án B

Câu 25: Loài động vật nào dưới đây đẻ con?

- A. Cá chép
- B. Thằn lằn
- C. Chim bồ câu
- D. Thỏ

Phương pháp giải

Loài động vật đẻ con là thỏ.

Lời giải chi tiết

Đáp án D.

Câu 26: Để tiến hành quan sát nguyên Sinh vật cần chuẩn bị những dụng cụ, thiết bị gì?

- A. Kính hiển vi, lam kính, lameten, ống nhỏ giọt, giấy thấm, cốc thủy tinh.
- B. Kính hiển vi, lam kính, kim mũi mác, ống nhỏ giọt, giấy thấm.
- C. Kính lúp, kẹp, panh, lam kính, ống nhỏ giọt, giấy thấm.
- D. Kính hiển vi, lam kính, lameten, dao mổ, ống nhỏ giọt, giấy thấm.

Phương pháp giải

Để tiến hành quan sát nguyên Sinh vật cần chuẩn bị: Kính hiển vi, lam kính, lameten, ống nhỏ giọt, giấy thấm, cốc thủy tinh.

Lời giải chi tiết

Đáp án A

Câu 27: Rêu là thực vật có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có hạt
- B. Có hệ mạch
- C. Có bào tử
- D. Có hoa

Phương pháp giải

Rêu là thực vật có bào tử.

Lời giải chi tiết

Đáp án C

Câu 28: Phát biểu nào dưới đây sai khi nói về nguyên nhân làm cho sinh vật nhiệt đới đa dạng và phong phú?

- A. Do khí hậu ẩm áp
- B. Do nguồn thức ăn phong phú
- C. Do môi trường sống đa dạng
- D. Do sự cạnh tranh về thức ăn và nơi ở

Phương pháp giải

Phát biểu sai khi nói về nguyên nhân làm cho sinh vật nhiệt đới đa dạng và phong phú là: Do sự cạnh tranh về thức ăn và nơi ở.

Sự cạnh tranh về nơi ở và thức ăn khiến số lượng sinh vật giảm đi.

Lời giải chi tiết

Đáp án D

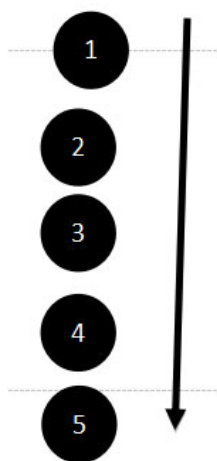
Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu 1: Một viên bi được thả tự do từ vị trí 1. Nó rơi tự do đến các vị trí 2, 3, 4, 5 và xuống mặt đất.

a. Hãy sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến nhỏ thế năng của viên bi theo các vị trí?

b. Hãy so sánh động năng của viên bi ở vị trí số 1 và số 4?

Giải thích câu trả lời của em

**Phương pháp giải**

Áp dụng kiến thức đã học về động năng

Lời giải chi tiết

a. Sắp xếp theo thế năng giảm dần: $1 > 2 > 3 > 4 > 5$

Thế năng của vật giảm dần theo độ cao

b. Động năng của viên bi ở vị trí $4 > 1$

Vật chuyển động càng nhanh thì có động năng càng lớn. Khi rơi từ trên cao xuống, vật sẽ chuyển động càng nhanh khi rơi càng gần mặt đất.

Câu 2: Động vật có vai trò gì trong cuộc sống hằng ngày của em?

Phương pháp giải:

Dựa vào hiểu biết thực tiễn.

Lời giải chi tiết:

- Động vật cung cấp nguồn thực phẩm cho em.
- Cung cấp nguyên liệu để phục vụ đời sống như cừu cho lông, ong cho mật ...
- Dùng làm đồ mỹ nghệ trang sức như trai, ốc ...
- Giải trí và an ninh cho con người.

- Tiêu diệt sinh vật gây hại cho con người giúp bảo vệ mùa màng như ong mắt đỏ tiêu diệt sâu hại, mèo diệt chuột ...